

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG

-----□□□□-----

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM TIỂU HỌC

**Phương pháp dạy học phần âm
môn Tiếng Việt lớp 1- CGD**

1. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1/ Lý do chọn sáng kiến:

Trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước rất cần những người công dân có kiến thức trong xã hội. Để đáp ứng được nhu cầu cần thiết của xã hội, mỗi chúng ta những người làm công tác giáo dục đều phải suy nghĩ là làm sao để nâng cao được chất lượng dạy học nhằm đáp ứng được yêu cầu và mục tiêu giáo dục của thời đại.

Theo đánh giá của Bộ GD-ĐT, việc học tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục không chỉ giúp HS nắm chắc tri thức cơ bản về tiếng Việt và hình thành đồng thời các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết một cách vững chắc mà HS luôn được tham gia các hoạt động học tập một cách chủ động, tự tin; thông qua việc làm, các thao tác học, các em tự tìm ra và chiếm lĩnh tri thức, được phát huy khả năng tư duy và năng lực tối ưu của mình. Đồng thời quá trình dạy học theo phương pháp Công nghệ giáo dục không chỉ giúp GV nâng cao trình độ và năng lực nghiệp vụ sư phạm mà cách tổ chức dạy học theo quy trình công nghệ giúp GV đổi mới phương pháp một cách triệt để. Một điểm khác với phương pháp dạy trước đây, khi áp dụng phương pháp dạy học Tiếng Việt lớp 1CGD, Giáo viên không phải cầm tay học sinh tập viết, mà mỗi học sinh tự tư duy bài giảng. Quy trình dạy của giáo viên sẽ được tiến hành theo bốn bước đó là: nhận diện ngữ âm, tập viết, đọc và luật chính tả.

Chương trình đã phát huy được khả năng tư duy của học sinh, giúp học sinh nắm chắc được cấu tạo ngữ âm của tiếng nên đều đọc được và đọc tốt. Qua thời gian nghỉ hè học sinh không quên chữ. Học sinh có thể nắm chắc luật chính tả và kỹ năng nghe để viết chính tả tốt. Từ những lý do trên nên tôi mạnh dạn viết sáng kiến về ***“Phương pháp dạy học phần âm môn Tiếng Việt lớp 1- CGD”***.

*** Điểm mới của sáng kiến này là:**

Dạy học chương trình tiếng Việt GDCN là chương trình hiện hành, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục. Chương trình này góp phần nâng cao vai trò, vị trí của người dạy. Việc tổ chức dạy học không mang tính áp đặt, phát huy được tính tích cực, chủ động của các em, phát huy tối đa phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung

tâm. Tiến trình giờ dạy nhẹ nhàng, tự nhiên. Học sinh nắm chắc được cấu tạo ngữ âm, phân tích ngữ âm đúng, có kỹ năng ghi mô hình nhanh, chính xác.

Giáo viên ít làm việc, việc dạy chủ yếu dùng kí hiệu, sách thiết kế rõ ràng cụ thể. Nó như một cẩm nang dành cho đội ngũ giáo viên giảng dạy và cán bộ quản lí dùng chỉ đạo trong công tác chuyên môn.

Đối tượng của TV CNGD 1 chính tả là cấu trúc ngữ âm, quy trình dạy, phân vần, công đoạn dùng mẫu và lập mẫu. Học sinh nắm chắc ngữ âm, luật chính tả, phân biệt rõ đâu là nguyên âm, phụ âm. Phát huy được tính tích cực, chủ động trong học tập.

So với chương trình trước đây chỉ yêu cầu HS thuộc bảng chữ cái và ghép vần, ghép tiếng để đọc, tập chép được bài.

1.2/ Phạm vi áp dụng sáng kiến:

- Sáng kiến nghiên cứu Phương pháp dạy học phần âm môn Tiếng Việt lớp 1 - CGD.
- Đối tượng là 16 học sinh lớp 1C.
- Tham khảo ý kiến đồng nghiệp trong trường và trường bạn.

2. PHẦN NỘI DUNG

2.1/ Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu.

1.1/ Thực trạng tình hình.

a. Thuận lợi.

**Đối với giáo viên:*

- Luôn được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, ban giám hiệu nhà trường.

- Bản thân tôi có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ, cơ bản được dự giờ và học hỏi kinh nghiệm từ chuyên đề trường bạn, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do ngành, nhà trường và cấp trên tổ chức. Bản thân nhiệt tình trong công tác, tận tụy với học sinh, luôn tích cực tự học và sáng tạo trong giảng dạy. Tác phong sư phạm chững chạc, lời nói nhẹ nhàng dễ nghe, luôn gần gũi giúp đỡ học sinh.

- Cơ sở vật chất thiết bị, sách thiết kế, sách giáo khoa đầy đủ, phục vụ cho công tác giảng dạy, trường lớp khang trang, thoáng mát, sạch sẽ đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên. Giáo viên không phải soạn bài môn tiếng việt, tiết kiệm được thời gian để giáo viên nghiên cứu bài dạy.

- Về chương trình mới dạy ứng dụng công nghệ Tiếng Việt lớp 1 rất tốt cho việc triển khai dạy học chương trình này tại đơn vị cụ thể là: Việc sử dụng ký hiệu thay lời nói của giáo viên đỡ mất thời gian. Quy trình đọc trơn, đọc phân tích tiếng rất hiệu quả. Quy trình hướng dẫn tập viết và viết chính tả rất kỹ.

** Đối với học sinh:*

- Luôn được sự quan tâm và giúp đỡ của chính quyền địa phương và các cấp lãnh đạo của cha mẹ.

- Điều kiện cơ sở vật chất: Có đầy đủ bàn ghế đạt chuẩn, phòng học sáng sủa, sạch sẽ thoáng mát, sách vở, dụng cụ học tập được cấp phát đầy đủ.

- HS có độ tuổi đồng đều nhau, tập trung ở gần trường thuận tiện cho việc đi học.

- Hình thức: Học mà chơi , chơi mà học từ đó các em cảm thấy tự tin, mạnh dạn hơn khi tham gia học tập.

- Trong quá trình học các em phân tích bằng thao tác vỗ tay làm cho tiết học vui và sôi nổi hơn, các em thuộc bài nhanh hơn.

b. Khó khăn:

****Đối với giáo viên:***

- Là năm đầu tiên áp dụng chương trình SGK mới nên Tôi cũng gặp khó khăn trong việc nghiên cứu nội dung bài dạy và việc truyền đạt kiến thức trên lớp.

- Bản thân chưa thật chú trọng đến việc dạy học nhằm phát huy tính tích cực lấy học sinh làm trung tâm ở môn Tiếng Việt 1 - CNGD. Hoạt động dạy cho học sinh nhớ máy móc là chủ yếu. Tôi là giáo viên năm đầu tiên được phân công dạy lớp 1 nên phải nghiên cứu nhiều về môn Tiếng Việt này. Nên khi tổ chức dạy học sinh ở phân môn này còn khô khan, lúng túng chưa mang lại hiệu quả cao.

- Thời lượng dạy học trên lớp không nhiều về nhà PHHS không biết kèm thêm để học sinh học bài ở nhà, hs chỉ học được ở trên lớp là chính.

- GV mới còn nhiều lúng túng trong cách phát âm giữa mới và cũ, đôi khi còn hay nhầm lẫn.

- Kiến thức bài dài và khó, GV lại không khai thác tranh ảnh hay đồ dùng trực quan để HS hiểu.

- Chưa có nhiều thời gian cho HS rèn kỹ năng luyện nói, luyện đọc.

- Quy trình của bài dạy dài, thay đổi thường xuyên nên đôi khi GV chưa thuộc hết mà theo quy định phải dạy đúng theo sách thiết kế.

****Đối với học sinh:***

- Các em từ trường mầm non lên chưa bắt kịp được môi trường học tập mới còn rụt rè, chậm chạp. Trong quá trình học còn mãi chơi chưa chú ý học bài, học trước quên sau, nhanh chán.

- Đa số gia đình các em bố mẹ công nhân cao su đi làm sớm về muộn không có thời gian kèm cặp con em học ở nhà nên ảnh hưởng đến một phần học tập của các em.

- Trong quá trình viết các em chưa tự viết được bài, độ cao con chữ chưa chuẩn. Chưa tự nghe viết còn chủ yếu tập chép.

- HS còn nhiều lúng túng khi vẽ mô hình, phân tích âm và từng phần để đưa vào mô hình, chưa nắm được nguyên âm, phụ âm...

- Đầu năm học hầu như còn rất nhiều em chưa biết cách cầm bút để viết bài nên giáo viên mất nhiều thời gian cho các em tập viết. Vậy mà yêu cầu các em viết chính tả thì càng khó khăn hơn rất nhiều.

- Chương trình này còn quá sức đối với các em, còn nhiều em chưa đọc được bảng chữ cái (các em đã học 4->5 tuần), ngoài ra các em không nắm được luật chính tả nên rất khó khăn trong việc dạy.

- Yêu cầu học sinh viết vở em tập viết và nghe viết bài vào vở chính tả thì quá chậm do đó có phần ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy cũng như học tập của 1 số học sinh khác. Ngay bài đầu tiên, nhiều học sinh chưa biết chữ cái nhưng đã phải viết như dạng chính tả.

- Trước đây, học hết 16 tuần, các em thuộc bảng chữ cái và có thể ghép vần thành âm, tiếng, từ, học sinh chỉ đọc bài dài 21 tiếng. Nay hết 8 tuần, học sinh đã phải đọc những bài tập đọc dài, mặc dù các em chưa biết ghép vần và đọc tiếng các em chỉ là đọc vẹt theo thầy, cô nên không viết được chữ.

1.2/ Nguyên nhân của thực trạng.

a. Đối với giáo viên:

- Chưa thành thạo các bước dạy theo thiết kế của một tiết dạy.
- GV mới còn nhiều lúng túng trong cách nói khi dạy đọc nói là âm tiếng, khi dạy viết nói là chữ, giữa mới và cũ, đôi khi còn hay nhầm lẫn.
- Lượng bài dạy trong một tiết quá nhiều.

b. Đối với học sinh:

- Chưa thuộc bảng chữ cái, chưa nắm chắc quy trình viết các con chữ.
- Còn ham chơi chưa có ý thức học.
- Học nhanh nhớ nhưng mau quên.

Qua khảo sát 3 tuần đầu của học sinh lớp tôi thu được kết quả sau:

TSHS	3 TUẦN ĐẦU				GHI CHÚ
	Kĩ năng đọc		Kĩ năng viết		
	HS chưa HT	HS hoàn thành	HS chưa HT	HS hoàn thành	
16	4	12	5	11	

Đây cũng chính là một vấn đề làm tôi lo lắng, băn khoăn về việc dạy và học Tiếng Việt1-CGD. Vậy làm thế nào để nâng cao chất lượng dạy Tiếng Việt1-CGD có hiệu quả tôi mạnh dạn đưa ra một số giải pháp sau.

2.2/ Các giải pháp dạy học để nâng cao phần âm môn Tiếng Việt 1 - CGD:

1. Mục tiêu chương trình Tiếng Việt lớp 1 - CGD:

Học xong chương trình Tiếng Việt lớp 1 - CGD học sinh đạt được các mục đích sau:

a. Các em đọc thông, viết thạo.

- Các em nắm chắc luật chính tả.

- Các em nắm chắc hệ thống cấu trúc ngữ âm Tiếng Việt.

b. Đối tượng chương trình Tiếng Việt lớp 1- CGD Đối tượng của môn Tiếng Việt lớp1- CGD chính là cấu trúc ngữ âm của tiếng Việt bao gồm :

- Tiếng

- Âm và chữ

- Vần

c. Nội dung chương trình chương trình Tiếng Việt lớp 1- CGD (gồm 4 bài)

- Bài 1: Tiếng

- Bài 2: Âm

- Bài 3: Vần

- Bài 4: Nguyên âm đôi

d. Phương pháp dạy chương trình Tiếng Việt lớp 1- CGD

* Phương pháp mẫu:

- Lập mẫu, sử dụng mẫu.

- Làm mẫu tổ chức học sinh làm theo mẫu đã có.

* Phương pháp làm việc:

- Tổ chức việc học của trẻ em thông qua những việc làm cụ thể và những thao tác chuẩn xác do các em tự làm lấy.

2. Phần cụ thể - phần âm

a. Mục tiêu phần âm

- HS nắm chắc 38 âm vị của Tiếng Việt cũng như cách viết của các âm vị này.

- Biết phân biệt nguyên âm, phụ âm qua phát âm dựa vào luồng hơi bị cản hay luồng hơi đi ra tự do.

- Biết ghép phụ âm đầu với nguyên âm tạo thành tiếng có thanh ngang, ghép tiếng có thanh ngang với các dấu thanh tạo thành tiếng khác nhau.

- Biết phân tích tiếng thanh ngang thành 2 phần : phần đầu và phần vần, phân tích tiếng có dấu thanh thành tiếng thanh ngang và dấu thanh (cơ chế tách đôi).

- Đọc trơn, rõ ràng đoạn văn có độ dài 20 tiếng. Tốc độ đọc tối thiểu là 10 tiếng/phút.

- Nghe viết chính tả được tất cả các tiếng có vần chỉ có âm chính. Viết đúng kiểu chữ thường cỡ nhỏ. Tốc độ tối thiểu là 3 phút/ một tiếng.

- Nắm chắc cấu tạo của tiếng gồm 3 bộ phận cấu thành: Thanh, âm đầu, vần (vần chỉ có âm chính).

- Nắm chắc luật chính tả e, ê, i.

b. Quy trình dạy phân âm:

Bài âm gồm hai công đoạn:

● Công đoạn 1: Lập mẫu (Mẫu /ba/ - Phân biệt nguyên âm, phụ âm)

Mục đích, yêu cầu : Làm theo đúng Quy trình 4 việc , thực thi chuẩn xác từng thao tác, làm ra sản phẩm chuẩn xác, xứng đáng là mẫu chuẩn mực cho tất cả các tiết học của bài.

● Công đoạn 2: Dùng mẫu(Áp dụng cho tất cả các bài còn lại của phân âm)
(Quy trình giống quy trình tiết lập mẫu).

Tuy nhiên cần chú ý :

+ Mục đích của tiết dùng mẫu là:

- Vận dụng quy trình từ tiết lập mẫu.

- Luyện tập với vật liệu khác trên cùng một chất liệu với tiết lập mẫu.

+ Yêu cầu giáo viên trong tiết dùng mẫu:

- Nắm chắc quy trình từ tiết lập mẫu.

- Chủ động linh hoạt trong quá trình tổ chức tiết học sao cho phù hợp với học sinh lớp mình.

* Để giúp học sinh lớp 1 nắm vững được âm trong tiếng việt 1, trước hết giáo viên cần nắm được:

- Giúp học sinh nắm vững được từng âm, giáo viên cần chú ý 2 vấn đề then chốt:

+ Yêu cầu đối với học sinh là thuộc bảng chữ cái một cách thành thạo. Nắm được kỹ năng về các âm trong tiếng Việt 1, biết phân biệt nguyên âm và phụ âm, biết cách lập mẫu và dùng mẫu, phân tích âm, tiếng, đọc được theo các mức độ to – nhỏ - nhảm - thầm theo lệnh và ký hiệu của giáo viên. Biết phân biệt về luật chính tả e,ê,i

+ Tình trạng các em đọc vẹt nhiều, muốn khắc phục những hạn chế này. Vụ Giáo dục Tiểu học hướng dẫn như sau: giáo viên nên tận dụng đồ dùng dạy học của chương trình hiện hành, làm thêm đồ dùng dạy học và chủ động sắp xếp thời gian rèn luyện kỹ năng nói, đọc cho học sinh.

- Để giải quyết được hai vấn đề nêu trên, giáo viên phải nắm vững vị trí, nhiệm vụ, yêu cầu dạy âm..... trong môn tiếng Việt 1. Giáo viên phải hiểu rõ khả năng nhận thức cũng như các đặc điểm của quá trình nhận thức của trẻ em. Bởi vì khả năng nhận thức của học sinh Tiểu học đang hình thành và phát triển theo từng giai đoạn có quy luật riêng, người giáo viên tiểu học cần phải hiểu trẻ em với đầy đủ nghĩa của nó, mới có thể tiến hành dạy phân âm đạt hiệu quả được.

* **Giải pháp:** Dựa vào thực trạng của giáo viên và học sinh để đưa ra giải pháp phù hợp với đặc trưng môn TV1- CNGD được thể hiện qua 2 tiết dạy với 4 việc.

Việc 1: Chiếm lĩnh ngữ âm.

1a. T giới thiệu âm mới .

1b. Phân tích tiếng .

1c. Vẽ mô hình .

Việc 2: Viết chữ ghi âm

2a. Giới thiệu chữ in thường.

2b. Giới thiệu chữ viết thường.

2c. Viết tiếng có âm mới học .

2d. Hướng dẫn H viết vở “Em tập viết – CNGD lớp 1” .

Việc 3: Đọc.

3a. Đọc chữ trên bảng lớp.

3b. Đọc sách “Tiếng Việt – CNGD lớp 1”

Việc 4: Viết chính tả.

4a. Viết bảng con.

4b. Viết vở chính tả.

*** Giải pháp:**

Tác phong lời nói, cử chỉ, điệu bộ của giáo viên cần phải chuẩn mực, thân thiện.

Quy trình 4 việc cần phải thực hiện theo trình tự.

+ Câu lệnh của giáo viên cần phải dứt khoát, rõ ràng. Học sinh thực hiện theo đúng yêu cầu của giáo viên hoạt động giữa GV - HS cần diễn ra nhịp nhàng.

+ Các hoạt động của lớp cần phải thực hiện theo “ký hiệu” trên bảng hoặc ký hiệu bằng tay của giáo viên. Giáo viên không phải nói nhiều mà phải ưu tiên các hoạt động cho học sinh.

+ Giáo viên cần phải thuộc các việc cơ bản ở mỗi bài.

+ Cần phải nhẹ nhàng, thân thiện và linh hoạt trong tổ chức các hoạt động ở từng việc.

+ Quan tâm tới các em học sinh có nhận thức chậm trong lớp.

+ Tiết học buổi 2 giáo viên cần phải xác định được nội dung cần ôn tập chú ý về các kỹ năng cần củng cố phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm giúp các em nắm được bài tốt hơn.

+ Dạy đâu chắc đó, học sinh phải nắm được bài, không để học sinh ngoài lề lớp học.

Cần dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phân hóa đối tượng học sinh, cần đạt chuẩn ở mức độ thấp nhất như: học sinh tiếp thu bài kém....

Dạy học không cần viết tên bài trước, lập xong mô hình mới viết ở bảng, cần phải tuân thủ dạy theo sách thiết kế, có thể linh hoạt lồng ghép.

Khen học sinh nhiều, không nên chê bai, nhắc nhở cho học sinh tiến bộ.

Khi dạy không nên trở về cái cũ, mỗi ngày chỉ thay đổi một thành phần, khi giao việc giáo viên phải đứng trước lớp – học sinh làm việc giáo viên xuống lớp kiểm tra khen học sinh. Dạy lớp 1 dạy tiếng không dạy từ, không nên đưa những gì có sẵn cho học sinh khi đến lớp. Ở sách giáo khoa không nên gọi là kênh hình, kênh chữ. Chương trình này không yêu cầu chấm điểm, mà chỉ nhận xét đánh giá học sinh, động viên, khen thưởng học sinh.

*** Một số yêu cầu chủ yếu khi thực hiện**

1. Đối với GV

Tác phong lời nói, cử chỉ, điệu bộ của GV cần phải chuẩn mực, thân thiện. Giáo viên gương mẫu trong cách phát âm và viết mẫu.

Khi đọc bài GV cần hướng dẫn cụ thể và phát âm chuẩn, cho HS đọc lại nhiều lần (tăng cường đọc cá nhân).

Khi viết mẫu cần cụ thể từng nét, hướng dẫn đúng độ cao con chữ.

Quy trình 4 việc cần phải thực hiện theo trình tự.

Câu lệnh của giáo viên cần phải dứt khoát, rõ ràng. HS thực hiện theo đúng yêu cầu của giáo viên hoạt động giữa GV- HS cần diễn ra nhịp nhàng.

Các hoạt động của lớp cần phải thực hiện theo “ký hiệu” trên bảng hoặc ký hiệu bằng tay của giáo viên. Giáo viên không phải nói nhiều mà phải ưu tiên các hoạt động cho học sinh.

Giáo viên cần phải thuộc các việc cơ bản ở mỗi bài.

Cần phải nhẹ nhàng, thân thiện và linh hoạt tổ chức các hoạt động trong từng việc, có tổ chức chuyên tiết trong mỗi buổi dạy.

2. Đối với HS

* Yêu cầu đối với học sinh là thuộc bảng chữ cái, âm tiếng việt. Biết kết hợp đọc và viết được âm khi học, tập ghép vần và phân tích.

* Nắm được kĩ năng về các âm, vần trong tiếng việt 1, biết phân biệt nguyên âm và phụ âm, biết cách lập mẫu và dùng mẫu, phân tích vần, tiếng, đọc được theo các mức độ to – nhỏ - nhảm - thầm theo lệnh và ký hiệu của giáo viên. Biết phân biệt về luật chính tả .

Chủ động, tích cực tham gia học tập cùng cô và các bạn.

3. Phân loại đối tượng học sinh:

Chúng ta tiến hành phân loại HS, tìm hiểu tình hình từng nhóm. Nguyên nhân nhóm HS cần hỗ trợ chủ yếu do không thuộc bảng chữ cái, thái độ học tập không đúng còn mải chơi, sự phát triển trí tuệ chậm, phụ huynh HS chưa quan tâm, gia đình còn khó khăn... Từ đó GV có biện pháp giáo dục phù hợp.

Dạy đâu chắc đó, học sinh phải nắm được bài, không để học sinh ngoài lề lớp học. Cần nắm chắc trình độ nhận thức của từng HS nhất là HS cần hỗ trợ để giúp đỡ

HS kịp thời trong từng tiết học và phụ đạo vào buổi chiều. Vừa học bài mới kết hợp ôn tập bài cũ. HS chưa đọc được tiếng GV cần cho HS phân tích lại phần vần rồi mới kết hợp ghép tiếng.

Phân loại đối tượng HS theo nhóm và đặt tên nhóm khi tổ chức trò chơi(thi đọc trong nhóm). Có những bài tập phù hợp với trình độ từng nhóm HS để nhóm HS học tốt phát huy hết khả năng của mình(Đọc bài cả trang chẵn và trang lẻ), nhóm HS khác chỉ yêu cầu đọc 1 số tiếng có vần mới.

Sắp xếp chỗ ngồi của học sinh trong lớp để các em hỗ trợ nhau.

Quan tâm khích lệ học sinh, tạo cơ hội để học sinh được chủ động tích cực thông qua giờ học và thực hành. Kiểm tra thường xuyên để uốn nắn cho học sinh:

Thường xuyên kiểm tra, gần gũi các em học sinh hay mắc lỗi để động viên, khuyến khích các em, không để các em chán nản và phối hợp cùng với gia đình tìm biện pháp rèn riêng cho từng em.

Rèn kỹ năng đọc đúng, đọc thật chuẩn và chính xác bài đọc . Cho cả lớp đọc, đọc cá nhân để phát hiện lỗi sai chỉnh sửa kịp thời . Lồng ghép các trò chơi học tập trong các tiết học. Tổ chức cho các em hoạt động chuyên tiết bằng nhiều hình thức phong phú tránh mỗi mệt sau mỗi tiết học.

Làm tốt công tác duy trì sĩ số hàng ngày, nề nếp của HS. Mỗi ngày làm ra 1 sản phẩm mới cho chính mình thì:

Mỗi ngày đến trường nao nức một ngày vui. Đi học là hạnh phúc.

Yêu cầu hs học thuộc bảng chữ cái, GV viết và in bảng chữ cái có phiên âm cách đọc phát về cho PHHS dạy thêm cho con đọc và viết ở nhà: a, b (bờ), c, k, q(cờ), d, gi, r(rờ)...

*** Kết quả đạt được:**

Sau 8 tuần áp dụng các PPDH trên bằng cả sự nỗ lực của thầy và sự rèn luyện chăm chỉ của trò chất lượng môn Tiếng Việt nâng lên rõ rệt.

TSHS	8 TUẦN ĐẦU				GHI CHÚ
	Kĩ năng đọc		Kĩ năng viết		
	HS chưa HT	HS hoàn thành	HS chưa HT	HS hoàn thành	
16	1	15	2	14	

3. PHẦN KẾT LUẬN

3.1 Ý nghĩa của sáng kiến kinh nghiệm:

Với Tiếng Việt lớp 1 – Công nghệ giáo dục dạy phần âm có ý nghĩa vô cùng quan trọng, vì vậy ngay từ bước đầu tiên, giáo viên cung cấp cho học sinh các kỹ năng như: làm quen với môi trường học tập, với thầy cô, bạn bè, biết sử dụng các đồ dùng học tập... Về kiến thức, các em phải nắm chắc: Tiếng gồm 2 phần (phần âm đầu và phần vần); biết đánh vần theo cơ chế 2 bước, dùng thao tác và đọc theo 4 mức độ; biết vẽ mô hình 2 phần của tiếng, đưa tiếng vào mô hình; biết phân biệt nguyên âm và phụ âm; biết tạo ra các tiếng mới bằng cách thay phụ âm đầu hoặc các dấu thanh trong tiếng việt; biết nghe đọc và viết đúng, đẹp các tiếng đã học. Trước giờ lên lớp, giáo viên cần nghiên cứu kỹ sách học sinh, giáo viên và tìm hiểu nội dung bài đọc trong chương trình lớp 1 học.

Đa dạng hóa các hình thức dạy học nhằm tạo bầu không khí tập thể vui tươi, lành mạnh với phương châm “Học mà chơi, chơi mà học”

Giáo viên nắm vững chất lượng học tập của học sinh, từ đó có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. Khi học xong tiết Tiếng Việt hình thành kiến thức các em phải nắm vững được các kiến thức trong bài học, giáo viên điều tra xem bao nhiêu học sinh trong lớp có thể làm được bài, từ đó có hướng luyện cho các học sinh còn hổng kiến thức. Có thể sử dụng phương pháp luyện tập theo mẫu: Giáo viên phát âm chuẩn, rõ ràng, thật chậm từ 2 - 3 lần, sau đó cho học sinh phát âm sai phát âm lại. Phương pháp quan sát và phân tích cách phát âm: Giáo viên quan sát phát hiện học sinh phát âm sai; nói rõ nguyên nhân phát âm sai bằng cách chỉ ra cách sử dụng các bộ phận phát âm không đúng của các em. Sau đó, giáo viên mô tả cách phát âm, như: Nêu rõ vị trí đặt lưỡi, vị trí của lưỡi với răng, độ mở của môi... Phương pháp luyện tập tổng hợp: Phân tích các thành phần và âm vị mắc lỗi để học sinh nhận diện.

Đưa vào trong ngữ cảnh để phân biệt nét nghĩa cho học sinh có ý thức phân biệt âm đúng âm sai (đối với các âm dễ lẫn lộn như l-n, s-x, tr-ch, r-g, gi-d-v). Phương pháp tổ chức trò chơi học tập: Giáo viên thay đổi các trò chơi hấp dẫn để thu hút sự chú ý học sinh giúp các em tiếp thu bài tốt hơn. Để dạy tốt môn Tiếng Việt 1 - Công nghệ giáo dục phần âm có hiệu quả cao, giáo viên cần làm tốt các quy trình và vận

dùng phù hợp các hình thức tổ chức dạy học trong từng tiết học một cách hiệu quả nhất. Đồng thời, sử dụng một số phương pháp dạy học như: Phương pháp làm mẫu, phương pháp phân tích mẫu, phương pháp hỏi đáp, phương pháp trực quan... kết hợp với nhiều hình thức dạy học như: Học theo lớp, nhóm; cá nhân,...Giáo viên luôn yêu cầu học sinh thực hành và rèn luyện kỹ năng đọc, viết; lưu ý trang bị cho học sinh kiến thức từ thấp đến cao. Để làm được điều này, người giáo viên chỉ nhiệt tình giảng dạy là không đủ mà còn phải vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; phải biết kích thích lòng say mê học tập của các em.

Việc tạo bầu không khí tập thể trong một lớp học có ý nghĩa rất quan trọng, ở lứa tuổi lớp 1, học sinh vẫn còn tâm lý dựa dẫm vào cha, mẹ và gia đình, các em chưa thực sự mạnh dạn, do vậy giáo viên cần chú trọng tạo ra một bầu không khí tập thể thoải mái, kích thích tính tò mò học tập cho các em, đồng thời tổ chức các hoạt động giao lưu theo từng người và từng nhóm giúp các em mạnh dạn và tự tin hơn

3.2 Kiến nghị đề xuất

**** Đối với các cấp quản lí chuyên môn:***

- Tổ chức các chuyên đề hội thảo về dạy Tiếng Việt 1- CGD
- Chuyên môn trường , tổ cần có sự phân công thao giảng, lên chuyên đề rút kinh nghiệm trước khi tiến hành dạy đại trà.
- Để thực hiện có hiệu quả , trong khối cần có sự thống nhất ngay từ tuần đầu của năm học để có sự chuẩn bị kịp thời.

**** Đối với giáo viên***

- GV cần có sự nghiên cứu nội dung bài dạy, nắm vững mục tiêu từng tiết dạy từ đó vận dụng cho phù hợp đối tượng HS lớp mình phụ trách.
- Tùy theo từng địa phương mà chọn từ ngữ cần rèn đọc, từ ngữ cần giải nghĩa cho, đoạn viết chính tả phù hợp, không rập khuôn máy móc như sách thiết kế.
- Sử dụng thường xuyên các thiết bị phục vụ dạy học có sẵn và tự làm, tự sưu tầm thêm để đưa vào tiết dạy.

**** Đối với học sinh:***

Các em cần ý thức được nhiệm vụ học tập, phải tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp.

Trên đây là một số giải pháp mà tôi đã thực hiện trong quá trình giảng dạy Tiếng Việt CNGD lớp 1 trong 8 tuần qua. Tất nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, việc trình bày còn những hạn chế nhất định, mong được sự góp ý của Ban giám hiệu nhà trường và bạn bè đồng nghiệp để giải pháp thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CẤP TRÊN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách thiết kế Tiếng Việt –CGD.
2. Sách giáo khoa Tiếng Việt 1-CGD.
3. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 1-CGD.
4. Tạp chí giáo dục Tiểu học.

MỤC LỤC

ĐỀ MỤC	TRANG
<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>1. Lí do chọn đề tài. 2. Phạm vi áp dụng đề tài.</p>	1
<p style="text-align: center;">PHẦN NỘI DUNG</p> <p>1. Thực trạng 2. Giải pháp</p>	3
<p style="text-align: center;">PHẦN KẾT LUẬN</p> <p>1. Ý nghĩa của đề tài. 2. Kiến nghị đề xuất.</p>	14